

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 67/2024/HSST

Ngày 19/4/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU-TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bá Lý.

2. Bà Nguyễn Thị Bắc.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đặng Đại Bình - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Đào Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2024/HSST ngày 07 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐXXST-HS, ngày 22 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: N, tên gọi khác: Không.

Giới tính: Nam. Sinh ngày 13/01/2005, tại Gia Lai.

Nơi thường trú: Làng Ia N, xã Biển H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Jrai; Tôn giáo: Tin lành.

Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không.

Con ông N, sinh năm 1975, con bà B, sinh năm 1982, hiện trú tại Làng Ia N, xã Biển H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có 02 anh, em ruột, sinh năm 2002 và năm 2008. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo N bị tạm giữ từ ngày 26/7/2023 đến ngày 04/8/2023 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Pleiku được trả tự do. Ngày 04/10/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ hai: K; tên gọi khác: Không.

Giới tính: Nam. Sinh ngày 12/01/2005, tại Gia Lai.

Nơi thường trú: Làng Ia N, xã Biển H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Jrai; Tôn giáo: Tin lành.

Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Không.

Con ông K, sinh năm 1974 và con bà N, sinh năm 1974, hiện trú tại Làng Ia N, xã Biển H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có 01 chị ruột sinh năm 1999. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 04/10/2023, bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

*** Bị hại:**

1. Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1970. Địa chỉ: Thôn Tiên S, xã Tân S, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bà Vũ Thị T, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn 3, xã Biển H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh Hồ Văn D, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn 1, xã Biển H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Hà Thị Kim O, sinh năm 1999. Địa chỉ Thôn 1, xã Tân S, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn Tiên S, xã Tân S, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Ông N, sinh năm 1975. Địa chỉ: Làng Ia N, xã Biển H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

4. Ông K, sinh năm 1974. Địa chỉ: Làng Ia N, xã Biển H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người phiên dịch tiếng Jrai:** Ông Rmah Vâu. Địa chỉ: Làng Ngó, phường Trà Bá, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

N, K và Lương (không xác định được nhân thân, lai lịch) có quan hệ quen biết với nhau. Trong thời gian từ ngày 16/7/2023 đến ngày 23/7/2023, sau khi quan sát, tìm hiểu một số nhà dân trồng cây mai ở vườn không có người trông coi nên N đã rủ K đi trộm cắp tài sản 02 lần, sau đó N một mình thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản và rủ Lương cùng thực hiện 01 lần trộm cắp tài sản trên địa bàn xã Biển H và xã Tân

Son, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 01 giờ ngày 16/7/2023, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider, màu đỏ, biển số 81B3-362.25 chở K đi dạo trên địa bàn thôn Tiên Sơn 2, xã Tân Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Khi đến nhà ông Nguyễn Văn K tại thôn Tiên Sơn 2, xã Tân Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai thấy trước sân nhà có 01 cây mai (loại mai tự nhiên) cao 1m30, 03 thân, chu vi gốc 25cm, 03 thân mỗi thân có chu vi 12 cm nên K xuống xe đi đến chỗ gốc cây mai rồi mang lên xe để N chở chạy thoát. Sau đó, cả hai đem giấu ở rẫy cà phê tại địa bàn xã Tân Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, nhưng sau đó K và N không nhớ vị trí cất giấu nên không thu giữ được.

Qua định giá, kết luận: 01 (một) cây mai (loại mai nhà tự nhiên) còn sống, cao 1.3m, 03 thân, chu vi gốc 25 cm, 03 thân mỗi thân có chu vi 12 cm bị chiếm đoạt có giá trị tại thời điểm ngày 04/8/2023 là 1.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng 23 giờ ngày 16/7/2023, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider, màu đỏ, biển số 81B3-362.25 chở K về nhà của N tại làng Ia Nueng, xã Biển Hồ, thành phố Pleiku, lấy trộm 01 cây mai thân thẳng có 03 thân, cao 1.6m, chu vi gốc 51 cm của bà Vũ Thị T, trú tại thôn 3, xã Biển Hồ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai gửi nhờ ông Naih là bố của N để chăm tại nhà. Sau khi trộm được cây mai, cả hai đem bán cho chị Hà Thị Kim Oanh, trú tại Thôn 1, xã Tân Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai với giá 700.000 đồng. Sau đó, bà Tươi đã chuộc lại cây mai từ chị Oanh với giá 700.000 đồng. Sau đó, Cơ quan điều tra đã xác định địa điểm và thu giữ 01 cây mai thân thẳng, có 03 thân cây cao 1,6m, chu vi gốc 51cm của bà Tươi để xử lý theo quy định.

Qua định giá, kết luận: 01 (một) cây mai rừng còn sống thân thẳng có 03 thân, cao 1.6m, chu vi gốc 51 cm, đã trồng được 05 năm (tài sản đã thu hồi được) bị chiếm đoạt có giá trị tại thời điểm ngày 04/8/2023 là 7.000.000 đồng. Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cây mai trên cho bà Vũ Thị T.

Lần thứ ba: Vào khoảng 23 giờ ngày 19/7/2023, N một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider, màu đỏ biển số 81B3-362.25 đến vườn mai của ông Hồ Văn D tại Thôn 1, xã Biển Hồ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai rồi đột nhập vào vườn mai, nhổ trộm 02 cây mai, loại mai dáng Long, cao lần lượt 1,4m và 1,35m rồi đem bán cho anh Nguyễn Mạnh C, trú tại 59 Đào Duy Từ, thôn Tiên Sơn 1, xã Tân Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai được 400.000 đồng. Sau đó, Cơ quan điều tra đã xác định địa điểm và thu giữ 02 cây mai trên để xử lý theo quy định.

Qua định giá, kết luận: 01 (một) cây mai còn sống, dáng Long, cao 1.4m, chu vi gốc 19 cm, loại mai giáo, đã trồng được 07 năm (tài sản đã thu hồi được) bị chiếm đoạt có giá trị tại thời điểm ngày 04/8/2023 là 1.700.000 đồng và 01 (một) cây mai còn sống, dáng Long, cao 1.35m, chu vi gốc 19 cm, loại mai giáo đã trồng được 06 năm (tài sản đã thu hồi được) bị chiếm đoạt có giá trị tại thời điểm ngày 04/8/2023 là 1.700.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.400.000 đồng. Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại 02 cây mai trên cho ông Hồ Văn D.

Lần thứ tư: Vào khoảng 23 giờ ngày 21/7/2023, N tiếp tục một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider, màu đỏ, biển số 81B3-362.25 đến vườn mai của ông Hồ Văn Dật nhập vào vườn mai, nhổ trộm 02 cây mai, loại mai dáng Long, mỗi cây cao 1,4m rồi đem bán cho anh Nguyễn Mạnh C được 400.000 đồng. Sau đó, Cơ quan điều tra đã xác định địa điểm và thu giữ 02 cây mai trên để xử lý theo quy định.

Qua định giá, kết luận: 01 (một) cây mai còn sống, dáng Long, cao 1.4m, chu vi gốc 19 cm, loại mai giáo, đã trồng được 08 năm (tài sản đã thu hồi được) bị chiếm đoạt có giá trị tại thời điểm ngày 04/8/2023 là 1.700.000 đồng và 01 (một) cây mai còn sống, dáng Long, cao 1.4m, chu vi gốc 19 cm, loại mai giáo, đã trồng được 07 năm (tài sản đã thu hồi được) bị chiếm đoạt có giá trị tại thời điểm ngày 04/8/2023 là 1.700.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.400.000 đồng. Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cây mai trên cho ông Hồ Văn Duyệt.

Lần thứ năm: Vào khoảng 23 giờ ngày 23/7/2023, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider, màu đỏ, biển số 81B3-362.25 chở Lương đến vườn mai của ông Hồ Văn D, đột nhập vào vườn mai, trộm cắp 03 cây mai, loại mai dáng Long, 01 cây cao 1,4m và 02 cây cao 1,3m. Sau đó, N để 01 cây mai ở bờ rào vườn mai của ông Drồi cùng Lương chở 02 cây mai còn lại đi trên đường hẻm Ngõ Quyền thuộc Thôn 2, xã Biển Hồ, TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai thì bị ông D phát hiện nên N và Lương đã bỏ lại 02 cây mai xuống đường rồi tẩu thoát. Sau đó, Cơ quan điều tra đã xác định địa điểm và thu giữ 03 cây mai của ông D để xử lý theo quy định.

Qua định giá, kết luận: 01 (một) cây mai còn sống, dáng Long, cao 1.4m, chu vi gốc 20 cm, loại mai giáo, đã trồng được 08 năm (tài sản đã thu hồi được) bị chiếm đoạt có giá trị tại thời điểm ngày 04/8/2023 là 1.700.000 đồng, 01 (một) cây mai còn sống, dáng Long, cao 1.3m, chu vi gốc 17 cm, loại mai giáo, đã trồng được 06 năm (tài sản đã thu hồi được) bị chiếm đoạt có giá trị tại thời điểm ngày 04/8/2023 là 1.700.000 đồng và 01 (một) cây mai còn sống, dáng Long, cao 1.3m, chu vi gốc 18 cm, loại mai giáo, đã trồng được 06 năm (tài sản đã thu hồi được) bị chiếm đoạt có giá trị tại thời điểm ngày 04/8/2023 là 1.700.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 5.100.000 đồng. Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cây mai trên cho ông Hồ Văn Duyệt.

Đến ngày 26/7/2023, K và N đến Công an xã Biển Hồ, thành phố Pleiku đầu thú và khai nhận toàn bộ nội dung sự việc nêu trên. Cùng ngày, Công an xã Biển Hồ, TP.Pleiku chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai để điều tra theo thẩm quyền.

Về vật chứng: 01 xe mô tô hiệu Suzuki Raider, màu đỏ - đen, biển số 81B3-362.25, số khung RLSDL11ANNV168417, số máy CGA1568343 (xe cũ, đã qua sử dụng); 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 81010165 tên chủ xe N, N đã sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định.

Về dân sự: Gia đình N và K đã bồi thường cho ông Hồ Văn D số tiền 3.500.000 đồng, anh Nguyễn Văn K số tiền 2.000.000 đồng, anh Nguyễn Mạnh C số

tiền 800.000 đồng, bà Vũ Thị T đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường về dân sự, chị Hà Thị Kim O không có yêu cầu gì về dân sự. Hiện ông D, anh K và bà T không có yêu cầu gì và có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho N và K.

Tại bản cáo trạng số: 71/CT-VKS ngày 05/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo N và K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm b, r, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo N từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm b, r, s, i khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo K từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù.

- Về vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô hiệu Suzuki Raider, màu đỏ - đen, biển số 81B3-362.25, số khung RLSDL11ANNV168417, số máy CGA1568343 (xe cũ, đã qua sử dụng); 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 81010165 tên chủ xe N.

- Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người khác, trong thời gian từ ngày 16/7/2023 đến ngày 23/7/2023, N đã 02 lần rủ K đi trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Văn K và bà Vũ Thị T, 02 cây mai trị giá 8.000.000 đồng. Sau đó, N một mình thực hiện 02 lần trộm cắp 04 cây mai của ông Hồ Văn D trị giá 6.800.000 đồng. Tiếp đó, N rủ Lương trộm cắp của ông Hồ Văn Duyên, 03 cây mai trị giá 5.100.000 đồng. Tổng trị giá tài sản N chiếm đoạt là 19.900.000 đồng, K chiếm đoạt là 8.000.000 đồng và Lương chiếm đoạt là 5.100.000 đồng. Ngày 26/7/2023, N và K đến Công an xã Biển Hồ, thành phố Pleiku đầu thú.

[2] Xét về hành vi tố tụng và các quyết định tố tụng trong quá trình điều tra truy tố: Trong quá trình điều tra truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân TP. Pleiku đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đối với bị cáo N và K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi của phạm tội của các bị cáo N và K: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo N là người khởi xướng rủ K đi trộm cắp. Bị cáo N và K là người trưởng thành, có sức khỏe nhưng không chịu tu chí lao động mà chỉ muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác, khi thấy sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản trong việc quản lý tài sản là bị cáo liền thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo N thực hiện 07 lần tổng tài sản chiếm đoạt có trị giá 19.900.000 đồng, K thực hiện 02 tổng tài sản chiếm đoạt có trị giá 8.000.000 đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân, nên cần phải xử bị cáo một mức án nghiêm.

[5] Tuy nhiên xét quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ: “*Tự thú*”, “*Thành khẩn khai báo*”, “*Bồi thường thiệt hại*” “*Đầu thú*” và “*Bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt*”, theo quy định tại điểm b, r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo K được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”, theo quy định tại các điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo N bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Dù giảm nhẹ nhưng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo được biện pháp răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Đối với Lương là người cùng với N thực hiện trộm cắp tài sản vào ngày 23/7/2023. Quá trình điều tra, N khai không biết nhân thân, lai lịch của Lương. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh đối tượng Lương, khi nào làm việc được với Lương sẽ làm rõ và xử lý sau.

[7] Đối với hành vi trộm cắp tài sản do N và K thực hiện từ tháng 6 đến tháng 7/2023 tại huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai. Ngày 27/02/2024, Công an huyện Đăk Đoa đã ra Quyết định xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền, phạt 2.500.000 đồng đối với N và K.

[8] Đối với chị Hà Thị Kim O và anh Nguyễn Mạnh C, là những người mua tài sản trộm cắp, chị O, anh C đều không biết đó là tài sản do N, K trộm cắp mà có, không xử lý về hình sự đối với chị O, anh C về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, là đúng pháp luật

[9] Về dân sự: Gia đình N và K đã bồi thường cho ông Hồ Văn D số tiền 3.500.000 đồng, anh Nguyễn Văn K số tiền 2.000.000 đồng, anh Nguyễn Mạnh C số tiền 800.000 đồng, bà Vũ Thị T đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bồi

thường về dân sự, chị Hà Thị Kim O không có yêu cầu gì về dân sự. Hiện ông D, anh K và bà T không có yêu cầu gì và có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho N và K. Nên không xét về bồi thường.

[10] Vật chứng: 01 xe mô tô hiệu Suzuki Raider, màu đỏ - đen, biển số 81B3-362.25, số khung RLSDL11ANNV168417, số máy CGA1568343 (xe cũ, đã qua sử dụng); 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 81010165 tên chủ xe N, N đã sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[11] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm b, r, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo N 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi những ngày bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/7/2023 đến ngày 04/8/2023.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm b, r, s, i khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo K 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án,

- Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Suzuki Raider, màu đỏ - đen, biển số 81B3-362.25, số khung RLSDL11ANNV168417, số máy CGA1568343 (xe cũ, đã qua sử dụng); 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 81010165 tên chủ xe N.

Theo biên bản giao nhận vật chứng số: 85/2024 ngày 12 tháng 3 năm 2024 giữa Công an TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai với Chi cục thi hành án dân sự TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Căn cứ: khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo N và K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia lai.
- Viện kiểm sát TP. Pleiku.
- Công an TP. Pleiku.
- THADS TP. Pleiku
- Bị cáo.
- Người bị hại
- Người có qlnvlq.
- Lưu hs.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trần Thị Hồng